

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày 22/01/2025

Về việc: “Ly hôn và tranh chấp con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thúy Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Tươi

2/ Ông Nguyễn Lương Thành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Nhật Nam – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03/10/2024 về việc: “Ly hôn và tranh chấp con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích D – Sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn H, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

2/ Bị đơn: Ông Phan Phụng T – Sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn P, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

**NỘI D VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2024 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích D trình bày:***

*Về hôn nhân:* Bà D và ông Phan Phụng T kết hôn với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Ông, bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T ăn chơi bài bạc, nợ nần dẫn đến phải bán nhà nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Thời gian đầu ly thân, ông T có liên lạc khuyên bà D về chung sống

lại nhưng bà không đồng ý. Nay, bà D không còn tình cảm và không muốn tiếp tục chung sống với ông T, bà D yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Phụng T

*Về con chung:* có 02 con chung Phan Phụng Th, sinh ngày 07/02/2007 và Phan Phụng T1, sinh ngày 15/10/2014. Khi ly hôn bà D có nguyện vọng được nuôi hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về T1 sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Bích D không có trình bày gì khác.

### ***Đối với bị đơn ông Phan Phụng T:***

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập ông Phan Phụng T đến Tòa làm việc nhưng ông T cố tình trốn tránh không đến Tòa nên không có lời trình bày của ông và không thực hiện được việc cấp tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tại khoản 2 Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án tiến hành đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định pháp luật;

+ Về nội D vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, cho bà Nguyễn Thị Bích D được ly hôn với ông Phan Phụng T; về con chung đề nghị giao hai con Phan Phụng Th, sinh ngày 07/02/2007 và Phan Phụng T1, sinh ngày 15/10/2014 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các T1 liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Phụng T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Bích D và ông Phan Phụng T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà D khai là do ông T bài bạc, nợ nần, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà D không thể tiếp tục sống chung với ông T được nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với ông T. Đối với ông T, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông T theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông T không đến Tòa, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến thể hiện mong muốn được đoàn tụ chung sống. Do đó,

xét thấy hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Nguyễn Thị Bích D được ly hôn với ông Phan Phụng T.

[3] *Về con chung*: Có hai con chung Phan Phụng Th, sinh ngày 07/02/2007 và Phan Phụng T1, sinh ngày 15/10/2014. Khi ly hôn bà D có nguyện vọng được nuôi hai con chung và không yêu cấp dưỡng. Trường hợp này xét thấy: Hiện nay hai con đang ở cùng với bà D, quá trình giải quyết vụ án ly hôn, ông T không đến Tòa, không có ý kiến trình bày thể hiện việc mong muốn được nuôi con chung. Do đó, để ổn định môi trường sống, học tập của con, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con và nguyện vọng được sống với mẹ của hai theo bản trình bày ý kiến ngày 21/11/2024 nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao hai con chung cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng, bà D không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích D đối với ông Phan Phụng T về việc “Ly hôn và tranh chấp con chung”

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Nguyễn Thị Bích D được ly hôn với ông Phan Phụng T.

2. *Về con chung*: Giao hai Phan Phụng Th, sinh ngày 07/02/2007 và Phan Phụng T1, sinh ngày 15/10/2014 cho bà Nguyễn Thị Bích D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phan Phụng T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Bích D phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014713 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thị xã Điện Bàn
- Những người tham gia tố tụng
- UBND phường Điện Nam Đông;
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Thị Thúy Vân**